

23. KINH CỨU-LA-ĐÀN-ĐẦU¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Câu-tát-la², cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người du hành trong nhân gian, đến phía Bắc xóm Bà-la-môn Khư-nậu-bà-đề³ ở Câu-tát-la, nghỉ đêm trong rừng Thi-xá-bà⁴.

Bấy giờ, có Bà-la-môn tên Cứu-la-đàn-đầu đang nghỉ tại thôn Khư-nậu-bà-đề. Xóm ấy sung túc, nhân dân đông đúc, vườn quán, ao tắm, cây cối, trong xanh, tươi mát. Vua Ba-tư-nặc phong thôn ấy cho Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu làm phạm phần. Bà-la-môn này từ bảy đời trở lại cha mẹ đều chân chánh không bị người khinh nhờn, đọc tụng thông suốt ba bộ dị học, có khả năng phân tích các loại kinh thư. Thế điển u vi, không thứ nào không tổng luyện; lại giỏi phép xem tướng đại nhân, dự đoán cát hung, tế tự nghi lễ. Ông có năm trăm đệ tử, dạy dỗ không hề bỏ phế. Khi ấy, Bà-la-môn muốn thiết lễ đại tế⁵, chuẩn bị năm trăm con bò đực, năm trăm con bò cái, năm trăm con bê đực, năm trăm con bê cái, năm trăm con dê và năm trăm con cừu⁶ để dâng cúng.

-
- ¹. Bản Hán, *Trường A-hàm, quyển 15*, “Đệ tam phần, Cứu-la-đàn-đầu kinh Đệ tứ”. Tương đương Pāli, D. 5, Dig i. 5 Kūṭadanta-sutta.
 - ². Câu-tát-la 俱薩羅 (Pāli: Kosala), trong bản Pāli: Phật tại Magadha, cùng với chúng Tỳ-kheo năm trăm người.
 - ³. Câu-tát-la Khư-nậu-bà-đề Bà-la-môn thôn 俱薩羅 佉耨婆提婆羅村; Pāli: Khānumataṃ nāma Magadhānaṃ Brāhmaṇa-gamo, một làng Bà-la-môn ở Magadha tên là Khānu-mata.
 - ⁴. Thi-xá-bà 尸舍婆 (Pāli: Siṃsapa). Pāli, sdd.: Khānumate... Ambalatthikāyaṃ, trong rừng cây Ambalatthika ở Khānumata.
 - ⁵. Đại tự 大祀; Pāli: Mahā-yañña, đại lễ hiến tế sinh vật lớn nhất của Bà-la-môn giáo. Xem mô tả đoạn dưới.
 - ⁶. Đặc ngưu 特牛; Pāli: usabha, bò đực; đặc độc 特犢; Pāli: vacchatara, bê đực; tự

Lúc bấy giờ, các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ trong thôn Khư-nậu-bà-đề nghe tin Sa-môn Cù-đàm, con trai dòng họ Thích, đã xuất gia và thành đạo, từ nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, đến nghỉ ở rừng Thi-xá-bà. Ngài có tiếng tăm lớn, lan truyền khắp thiên hạ, là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, mười hiệu đầy đủ, ở giữa chư Thiên, Người đời, Ma hoặc Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn. Mà tự thân chứng ngộ, rồi giảng pháp cho người, lời nói khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng cuối đều chân chánh, đầy đủ nghĩa và vị, phạm hạnh thanh tịnh. “Bậc Chân nhân như vậy, nên đến thăm viếng. Nay chúng ta hãy cùng đi thăm viếng Ngài”. Nói như vậy rồi, họ kéo nhau ra khỏi thôn Khư-nậu-bà-đề, từng đoàn nối tiếp nhau, cùng đến chỗ Phật.

Khi ấy Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đâu đang ở trên lầu cao, từ xa trông thấy từng đoàn người nối tiếp nhau, bèn quay lại hỏi người hầu:

“Những người kia do nhân duyên gì mà từng đoàn nối tiếp nhau, muốn đi đâu vậy?”

Người hầu thưa:

“Tôi nghe đồn, Sa-môn Cù-đàm, con trai dòng họ Thích, đã xuất gia và thành đạo, từ nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, đến nghỉ ở rừng Thi-xá-bà. Ngài có tiếng tăm lớn, lan truyền khắp thiên hạ, là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, mười hiệu đầy đủ, ở giữa chư Thiên, Người đời, Ma hoặc Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn. Mà tự thân chứng ngộ, rồi giảng thuyết pháp cho người, lời nói khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng cuối đều chân chánh, đầy đủ nghĩa và vị, phạm hạnh thanh tịnh. Những người Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ trong thôn này, từng đoàn nối tiếp nhau, muốn đến thăm viếng Sa-môn Cù-đàm vậy.”

Rồi Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đâu liền ra lệnh cho người hầu rằng:

“Người hãy nhanh chóng mang lời ta đến với các người ấy rằng: ‘Các khanh hãy dừng lại một lát, hãy đợi ta đến, rồi cùng đi đến chỗ Cù-đàm kia’.”

Người hầu tức thì mang lời của Cứu-la-đàn-đâu đến nói với các người ấy rằng: “Các người hãy dừng lại một lát, hãy đợi ta đến, rồi cùng đi đến chỗ Cù-đàm kia”.

Lúc ấy, mọi người trả lời rằng:

độc 特犢; Pāli: vacchatari, bê cái; cổ dương 羖羊; Pāli: urabbha, dê đực; yết dương 羯羊; Pāli: aja, sơn dương đực. Mỗi thú bảy trăm con, theo bản Pāli.

“Người hãy nhanh chóng trở về thưa với Bà-la-môn rằng, nay thật là phải thời, nên cùng nhau đi.”

Người hầu trở về thưa:

“Những người ấy đã dừng rồi. Họ nói: nay thật là phải thời, nên cùng nhau đi.”

Bà-la-môn liền xuống đài, đến đứng cửa giữa.

Bấy giờ có năm trăm Bà-la-môn khác đang ngồi bên ngoài cửa giữa, giúp Cứu-la-đàn-đầu thiết lễ đại tự. Thấy Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu đến, thấy đều đứng dậy nghinh đón, hỏi rằng:

“Đại Bà-la-môn, ngài muốn đi đâu đây?”

Cứu-la-đàn-đầu đáp:

“Có Sa-môn Cù-đàm, con nhà họ Thích, xuất gia và thành đạo, đang ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, đến rừng Thi-xá-bà, phía Bắc thôn Khư-nậu-bà-đề. Ngài có tiếng tăm lớn, đồn khắp thiên hạ, là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu, ở giữa chư Thiên, Người đời, Ma hoặc Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, tự thân chứng ngộ, rồi thuyết pháp cho người⁷, lời nói khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng cuối thấy đều chân chánh, đầy đủ nghĩa và vị, phạm hạnh thanh tịnh. Bạc Chân nhân như vậy nên đến viếng thăm. Nay các ngài Bà-la-môn, ta lại nghe nói Cù-đàm biết ba loại tế tự⁸, mười sáu tư cụ tế tự⁹. Ta tuy là hàng tiên học cự thức trong chúng, nhưng có chỗ chưa biết rõ. Nay ta muốn cử hành đại tế tự, bò và dê đã đủ. Ta muốn đến Cù-đàm để hỏi về ba pháp tế tự và mười sáu tư cụ tế tự. Nếu chúng ta có được pháp tế tự rồi, công đức đầy đủ, tiếng tăm sẽ đồn xa.”

Năm trăm người Bà-la-môn liền thưa với Cứu-la-đàn-đầu:

“Đại sư chớ đi. Vì sao? Kia nên đến đây chứ đây không nên đến kia. Đại sư có bảy đời cha mẹ đều chân chánh không bị gièm pha. Nếu đã có đủ yếu tố như vậy, thì kia nên đến đây, chớ đây không nên đến kia. Lại nữa, Đại sư tụng đọc thông suốt ba bộ sách dị học, có thể phân tích các loại kinh thư, thế điển u vi, không thứ nào là không tổng luyện. Lại giỏi xem tướng đại nhân, xem tướng tốt xấu, nghi lễ tế tự. Đã thành tựu những

⁷. Xem cht.15 kinh số 20 “A-ma-trú”.

⁸. Tam chủng tế tự 三種祭祀 (Pāli: tividha-yañña-sampadam): tế ngựa, tế bò, tế dê; hoặc như kinh giải thích đoạn sau.

⁹. Thập lục tự cụ 十六祀具; Pāli: soḷasa-parikkhāram, sẽ được kể sau.

pháp ấy, thì kia nên đến đây, chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư dung mạo đoan chánh, có sắc tướng của Phạm thiên¹⁰. Đã thành tựu pháp ấy thì kia nên đến đây chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư có giới đức tăng thượng¹¹, trí tuệ thành tựu. Đã thành tựu pháp ấy, thì kia nên đến đây, chứ đây không nên đến kia.”

“Lại nữa, Đại sư có lời nói nhu hòa, biện tài đầy đủ, nghĩa và vị thanh tịnh. Đã có đủ pháp ấy, thì kia nên đến đây chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư là vị dẫn đầu đại chúng, có đông đệ tử. Đã có đủ pháp ấy, thì kia nên đến đây, chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư thường dạy dỗ năm trăm Bà-la-môn. Đã thành tựu pháp ấy, thì kia nên đến đây, chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư có học giả bốn phương đến xin thọ giáo; được hỏi các kỹ thuật, các pháp tế tự, thấy đều trả lời được cả. Đã thành tựu pháp ấy, thì kia nên đến đây, chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư được vua Ba-tư-nặc và vua Bình-sa¹² cung kính cúng dường. Đã thành tựu pháp ấy thì kia nên đến đây chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư giàu có nhiều tài bảo, kho tàng đầy ắp. Đã thành tựu pháp ấy thì kia nên đến đây chứ đây không nên đến kia.

“Lại nữa, Đại sư có trí tuệ sáng suốt, nói năng thông lợi, không hề khiếm khuyết. Đã thành tựu pháp ấy, thì kia nên đến đây, chứ đây không nên đến kia.

“Đại sư nếu đã đủ mười pháp như vậy, thì kia nên đến đây, chứ đây không nên đến kia.

Cứu-la-đàn-đầu nói với các Bà-la-môn:

“Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như điều các ông nói. Tôi thật có đủ các đức ấy, chứ không phải không có. Nhưng các ông hãy nghe tôi nói. Sa-môn Cù-đàm có công đức để chúng ta nên đến kia chứ kia không nên đến đây. Sa-môn Cù-đàm từ bảy đời trở lại cha mẹ đều chân chánh không

¹⁰. Hán: hữu Phạm thiên sắc tượng 有梵天色像; Pāli: brahma-vaṇṇī brahma-vaccasī; có dung sắc như Phạm thiên, uy nghi như Phạm thiên.

¹¹. Giới đức tăng thượng 戒德增上; Pāli: vuddha-sīla đạo đức được trọng vọng.

¹². Ba-tư-nặc 波斯匿; Pāli: Pasenadi. Bình-sa 餅沙; Pāli: Bimbi.

bị gièm pha. Kia đã thành tựu pháp này, chúng ta nên đến kia, chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm có dung mạo đoan chánh, xuất thân từ giai cấp Sát-ly. Đã thành tựu pháp này, chúng ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm sanh chỗ tôn quý, nhưng đã xuất gia hành đạo¹³. Thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm sắc sáng đầy đủ¹⁴, chủng tánh chân chánh, nhưng đã xuất gia tu đạo. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm sanh vào gia đình giàu có, có uy lực lớn, nhưng đã xuất gia hành đạo. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm có đủ giới Hiền thánh, thành tựu trí tuệ. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm khéo léo nơi ngôn ngữ, dịu dàng hòa nhã. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm là Bạc Đạo Sư của đại chúng, có đông đệ tử. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm vĩnh viễn diệt trừ dục ái, không có sơ suất thô tháo¹⁵, ưu tư và sợ hãi đã trừ, lông tóc không rụng đứng¹⁶, hoan hỷ, hòa vui; được người¹⁷ khen thiện, khéo nói quả báo của hành vi¹⁸, không chê bai đạo khác. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia

13. Pāli: mahantaṃ ñāti-saṅgaṃ ohāya pabbajito, xuất gia, lìa bỏ gia đình quyến thuộc lớn.

14. Hán: quang minh cụ túc 光明具足; kinh Chủng đức: quang sắc cụ túc 光色具足.

15. Hán: vĩnh diệt dục ái, vô hữu tốt bạo 永滅欲愛無有卒暴; Pāli: khīṇa-kāma-rāgo vigata-cāpallo, đã diệt ái dục, không còn tháo động.

16. Hán: y mao bất thụ 衣毛不墮.

17. Kiến nhưn 見人, Tống-Nguyên-Minh: nhưn kiến 人見.

18. Hán: kiến nhân xưng thiện, thiện thuyết hành báo 見人稱善善說行報. Tham chiếu Pāli: kamma-vādī kiriya-vādī, là người chủ trương về nghiệp, chủ trương về hành vi.

chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm thường được vua Ba-tư-nặc và vua Bình-sa lễ kính cúng dường. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia, chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm được Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la¹⁹ lễ kính cúng dường; cũng được Bà-la-môn Phạm²⁰, Bà-la-môn Đa-ly-giá²¹, Bà-la-môn Chủng Đức²², Thủ-ca Ma-nạp Đô-da Tử²³ thăm gặp cúng dường. Đã thành tựu pháp ấy, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm được Thanh văn đệ tử tôn thờ, lễ kính cúng dường; cũng được chư Thiên và các chúng quỷ thần khác cung kính. Các dòng họ Thích-ca, Câu-ly, Minh-ninh, Bạt-kỳ, Mạt-la, Tô-ma, thấy đều tôn thờ. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia, chớ kia không nên đến ta.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm truyền trao cho vua Ba-tư-nặc và vua Bình-sa ba quy y và năm giới. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm truyền trao ba quy năm giới cho Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la vân vân. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, đệ tử của Sa-môn Cù-đàm thọ ba quy năm giới; chư Thiên, dòng họ Thích, Câu-ly..., đều thọ ba quy năm giới. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm khi du hành được hết thấy mọi người cung kính cúng dường. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, những thành quách, thôn ấp mà Cù-đàm đã đến, không đâu là không khuynh động, cung kính cúng dường²⁴. Đã thành tựu pháp

¹⁹. Phất-già-la-sa-la; Pāli: Pokkharasādi, xem kinh số 20 “A-ma-trú”.

²⁰. Phạm Bà-la-môn (?).

²¹. Đa-ly-giá 多利遮; Pāli: Tārukkha.

²². Chủng Đức; Pāli: Soṇadanda, xem kinh số 22 “Chủng Đức”. Trong kinh Chủng Đức, Bà-la-môn này được thay bằng Cư sĩ; Pāli: Kuṭadanta.

²³. Thủ-ca Ma-nạp Đô-da Tử; Pāli: Sukhamāṇava-Toddeyaputta.

²⁴. Hán: vô bất khuynh động cung kính cúng dường 無不頃動恭敬供養. Kinh Chủng đức dịch hơi khác: vị nhơn cúng dường 為人供養 (những địa điểm mà

này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, những nơi Sa-môn Cù-đàm đi đến, các loài phi nhân, quỷ thần không dám xúc nhiễu. Đã thành tựu pháp này, ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, những nơi Sa-môn Cù-đàm đi đến, nhân dân ở đó đều thấy ánh sáng, nghe âm nhạc trời. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm khi muốn rời khỏi chỗ đã đến. Mọi người đều luyến mộ, khóc lóc mà tiễn đưa. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Sa-môn Cù-đàm khi mới xuất gia, cha mẹ, tông thân, khóc lóc, thương nhớ tiếc nuối. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến ta.

“Sa-môn Cù-đàm xuất gia khi còn trai trẻ, dẹp bỏ các thứ trang sức, voi, ngựa, xe báu, ngũ dục, anh lạc. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm khước từ ngôi vị Chuyển luân vương, xuất gia hành đạo. Nếu Ngài tại gia, sẽ trị vì bốn thiên hạ, thống lãnh dân vật, thì chúng ta đều là thần thuộc. Đã thành tựu pháp ấy, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm hiểu rõ Phạm pháp, có thể nói cho người khác và cũng nói chuyện trao đổi với Phạm thiên. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm đầy đủ cả ba mươi hai tướng. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm có trí tuệ thông suốt, không có khiếm khuyết. Đã thành tựu pháp này, thì ta nên đến kia chớ kia không nên đến đây.

“Cù-đàm kia nay đến thôn Khư-nậu-bà-đề này, đối với ta là tôn quý, vả lại là khách. Ta nên thân hành đến thăm viếng.”

Năm trăm Bà-la-môn khi ấy thưa với Cứu-la-đàn-đầu rằng:

“Kỳ diệu thay, hy hữu thay, công đức của vị kia đến như vậy chăng? Trong các đức, giả sử Cù-đàm chỉ cần có một đức là đã không nên đến đây rồi, huống hồ nay gồm đủ cả. Vậy ta hãy kéo hết đi thăm hỏi.”

Cứu-la-đàn-đầu đáp:

“Các người muốn đi thì nên biết thời.”

Rồi Bà-la-môn liền thặng cỗ xe báu, cùng với năm trăm Bà-la-môn và các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ ở Khư-nậu-bà-đề, trước sau vây quanh, đi đến rừng Thi-xá-bà. Đến nơi, xuống xe, đi bộ, tiến đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên. Trong lúc ấy, trong số các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ, có người lễ Phật rồi ngồi xuống; có người chào hỏi xong rồi ngồi xuống; có người chỉ xưng tên rồi ngồi xuống; có người chấp tay hướng về Phật rồi ngồi xuống; có người im lặng ngồi xuống. Khi mọi người ngồi yên chỗ, Cứu-la-đàn-đầu bạch Phật rằng:

“Tôi có điều muốn hỏi. Nếu Ngài có rỗi, cho phép, tôi mới dám hỏi.

Phật nói:

“Xin cứ hỏi tùy ý.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Tôi nghe nói Cù-đàm thông hiểu ba loại tế tự và mười sáu tư cụ tế tự, là những điều mà chúng tôi, tiên túc kỳ cựu, không hiểu biết. Nay chúng tôi muốn cử hành đại tế tự; đã chuẩn bị đủ năm trăm bò đực, năm trăm bò cái, năm trăm bê đực, năm trăm bê cái, năm trăm con dê, năm trăm con cừu. Hôm nay cố ý đến đây, tôi muốn hỏi ba pháp tế tự và mười sáu tư cụ. Nếu tế tự này mà được thành tựu, sẽ được quả báo lớn, tiếng tăm đồn xa, được trời và người kính trọng.”

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Cứu-la-đàn-đầu rằng:

“Nay ông hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy suy ngẫm kỹ, tôi sẽ giảng thuyết cho.”

Bà-la-môn nói:

“Xin vâng, thưa Cù-đàm, tôi rất muốn nghe.”

Rồi Phật nói với Cứu-la-đàn-đầu:

“Vào một thời quá khứ xa xưa, có vị vua Quán đánh thuộc dòng Sát-ly²⁵, muốn thiết lễ đại tự, tập họp đại thần Bà-la-môn²⁶ đến bảo

²⁵. Hán: Sát-ly vương thủy nhiễu đầu chủng 剎利王水澆頭種, vua được truyền ngôi, khi dâng quang được rưới nước lên đầu, khác với vua tự lập, như Chuyển luân vương. Pāli cho biết tên vua: rājā Mahā-vijjito nāma ahoṣi, có ông vua tên Mahāvijjita.

rằng:

Ta nay rất giàu có, tài bảo dồi dào, ngũ dục thỏa mãn. Tuổi ta đã già yếu. Dân chúng cường thịnh, không có sự khiếp nhục. Kho tàng đầy ắp. Nay ta muốn thiết lễ đại tự. Theo các người, pháp tế tự cần những gì?”

Khi ấy, có vị đại thần kia tâu vua rằng:

“Tâu Đại vương, quả như lời Đại vương, nước giàu, binh mạnh, kho tàng đầy ắp. Nhưng dân chúng phần nhiều ô nhiễm tâm, tập các phi pháp. Nếu tế tự vào lúc này thì không thành phép tế tự. Như sai ăn cướp đũa ăn cướp, thì sự sai khiến chẳng thành.

“Tâu Đại vương, chớ nghĩ rằng, đây là dân của ta; ta có thể đánh, có thể giết, có thể khiển trách, có thể ngăn cấm. Những kẻ gần gũi vua, nên cung cấp chúng những thứ cần yếu. Những người buôn bán, nên cung cấp chúng tài bảo. Những người chuyên tu điền sản, hãy cung cấp chúng bò, bê, hạt giống. Chúng mỗi người tự mình kinh doanh. Vương không bức bách dân, thì dân được an ổn, nuôi nấng con cháu, cùng nhau vui đùa.”

Phật lại nói với Cứu-la-đàn-đầu:

“Rồi thì, sau khi nghe lời của các đại thần, vua liền cung cấp y phục ẩm thực cho những người thân cận, tài bảo cho những người buôn bán, trâu bò, thóc giống cho những người làm ruộng. Bấy giờ nhân dân mỗi người tự lo công việc của mình, không xâm hại nhau, nuôi nấng con cháu, cùng nhau vui đùa.”

Phật lại nói:

“Sau đó, vua lại triệu quần thần đến bảo rằng: ‘Ta nước giàu, binh mạnh, kho tàng đầy ắp. Ta cung cấp cho nhân dân không thiếu thốn cái gì. Chúng nuôi dưỡng con cháu, cùng nhau vui đùa. Nay ta muốn thiết lễ đại tự. Theo các người, pháp tế tự cần có những gì?’

“Các đại thần tâu:

“Đúng vậy, đúng vậy, như lời Đại vương nói, ‘Nước giàu, binh mạnh, kho tàng đầy ắp. Ta cung cấp cho nhân dân không thiếu thốn cái gì. Chúng nuôi dưỡng con cháu, cùng nhau vui đùa.’ Nếu Đại vương muốn tế tự, có thể truyền lệnh cho cung nội biết.

²⁶. Bà-la-môn đại thần 婆羅門大臣, chỉ người Bà-la-môn làm tư tế cho vua, hoặc làm quốc sư, phụ tướng; Pāli: purohita brāhmaṇa.

“Vua làm như lời các đại thần; vào truyền lệnh cung nội: ‘Ta nước giàu, binh mạnh, kho tàng đầy ắp. Ta cung cấp cho nhân dân không thiếu thốn cái gì. Chúng nuôi dưỡng con cháu, cùng nhau vui đùa. Nay ta muốn thiết lễ đại tự.’

“Các phu nhân liền tâu vua:

“Đúng vậy, đúng vậy, như lời Đại vương, nước giàu binh mạnh, kho tàng đầy ắp, tài bảo dồi dào. Nếu muốn tế tự, nay thật đúng lúc.

Vua trở ra, báo cho quần thần biết:

“Ta nước giàu, binh mạnh, kho tàng đầy ắp. Ta cung cấp cho nhân dân không thiếu thốn cái gì. Chúng nuôi dưỡng con cháu, cùng nhau vui đùa. Nay ta muốn thiết lễ đại tự. Ta đã truyền lệnh cung nội. Các người hãy nói hết cho ta, cần có những thứ gì?

“Bấy giờ, các đại thần liền tâu vua rằng:

“Đúng vậy, đúng vậy, như lời Đại vương nói. Đại vương muốn tế tự. Đã truyền cho nội cung biết, nhưng chưa nói cho thái tử, hoàng tử, đại thần, tướng sĩ biết²⁷. Đại vương nên lệnh truyền cho biết.

“Vua nghe lời các đại thần, bèn truyền lệnh cho thái tử, hoàng tử, đại thần, tướng sĩ rằng:

“Ta nước giàu binh mạnh, kho tàng đầy ắp. Nay ta muốn thiết lễ đại tự.

“Khi ấy, thái tử, hoàng tử, quần thần và các tướng sĩ, tâu vua rằng:

“Đúng vậy, đúng vậy, như lời Đại vương, nước giàu binh mạnh, kho tàng đầy ắp, tài bảo dồi dào. Nếu muốn tế tự, nay thật đúng lúc.

“Vua lại báo cho quần thần biết:

“Ta nước giàu, binh mạnh, kho tàng đầy ắp. Tài bảo dồi dào. Nay ta muốn thiết lễ đại tự. Ta đã truyền lệnh cung nội, thái tử, hoàng tử, cho đến tướng sĩ. Nay muốn thiết lễ đại tự, cần có những thứ gì?

Các đại thần liền tâu:

“Như lời Đại vương. Muốn thiết lễ đại tự, nay chính là lúc.

“Vua nghe lời, cho dựng những ngôi nhà mới ở thành Đông. Vua đi vào nhà mới. Minh khoác áo da hươu, thoa mình bằng dầu bơ thơm,

²⁷. Bốn tư trợ của đại tự, theo bản Hán: hoàng hậu, thái tử, quần thần và tướng sĩ. Theo bản Pāli, cattāro anumati-pakkhā (bốn tư trợ thuận tòng): 1. Hoàng tộc (janapade khattiyā); 2. Triều thần (amaccā parisajjā); 3. Bà-la-môn phú hào (brāhmaṇa-mahāsāla); 4. Cư sĩ phú hào (gahapati-necayikā).

lại đội sừng hươu lên đầu. Sai trét phân bò lên đất, rồi ngồi nằm trên đó. Rồi đệ nhất phu nhân, đại thần Bà-la-môn, chọn một con bò cái màu vàng. Một phần sữa để vua ăn; một phần sữa để cho phu nhân ăn; một phần sữa để cho đại thần ăn; một phần sữa cúng dường đại chúng, còn lại cho bê. Bấy giờ, nhà vua thành tựu tám pháp, đại thần thành tựu bốn pháp.